TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 228/2020/QĐST-HNGĐ	*Thọ Xuân, ngày 09 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 225/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị D - Sinh năm 1992;

Nơi ĐKHKTT: Thôn 3 – P.B, xã T. L., huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Trú tại: Xóm 1, xã T. C., huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Cao Hữu T - Sinh năm 1990;

Trú tại: Thôn 3 – P. B., xã T. L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/10/2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/10/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị D và anh Cao Hữu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** *Về con chung:* Chị Trịnh Thị D và anh Cao Hữu T, xác nhận vợ chồng vợ chồng có một con chung là cháu Cao Hữu Đức A - Sinh ngày 17/12/2016. Khi ly hôn hai bên nhất trí giao cháu Đức A cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải

cấp dưỡng nuôi con.

***** *Về tài sản và công nợ:* Chị Trịnh Thị D và anh Cao Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** *Về án phí:* Chị Trịnh Thị D và anh Cao Hữu T thống nhất, chị D chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo biên lai số: AA/2019/ 0006161 ngày 16/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Trả lại cho chị D 150.000đ (Một trăm năm chục nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Thọ Xuân;
- UBND xã T. L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng Giám đốc Kiểm tra TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng